

# BÁO CÁO VĨ MÔ

## THÁNG 10 - 2023

---

KINH TẾ VIỆT NAM DUY  
TRÌ ĐÀ HỒI PHỤC, TỶ  
GIÁ VÀ LẠM PHÁT HẠ  
NHIỆT



# MỤC LỤC

## 01

### VĨ MÔ THẾ GIỚI

Nhiều NHTW phương Tây đồng loạt ngừng tăng lãi suất. Kinh tế các nước châu Á còn bất ổn

## 02

### VĨ MÔ VIỆT NAM

Kinh tế duy trì đà hồi phục, lạm phát và tỷ giá hạ nhiệt

## 03

### DỰ BÁO TÁC ĐỘNG

VN-Index dao động trong vùng 1.080 –1.180 điểm

## 04

### LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ

Các sự kiện kinh tế sẽ diễn ra trong tháng



# 01

VĨ MÔ THẾ GIỚI: NHIỀU NHTW CỦA PHƯƠNG TÂY ĐỒNG LOẠT NGỪNG TĂNG LÃI SUẤT. KINH TẾ CÁC NƯỚC CHÂU Á CÒN BẤT ỔN

### Kinh tế Mỹ tăng trưởng, lạm phát thấp hơn dự báo

❖ **GDP mỹ tăng trưởng mạnh nhất trong 2 năm trở lại đây.** Cụ thể, GDP ước tính tăng trưởng 4,9% QoQ, tăng hơn gấp đôi so với quý trước. Kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh mẽ là nhờ vào thị trường lao động phục hồi, giúp tăng tiêu dùng cá nhân. Hoạt động tiêu dùng cá nhân đóng đến 2/3 hoạt động kinh tế của Mỹ và là động lực tăng trưởng chính.

❖ **CPI quay lại xu hướng giảm.** Cụ thể, CPI tháng 10 tăng 3.2% so với cùng kỳ và đi ngang so với tháng trước. Như vậy kết quả này thấp hơn so với dự báo của các chuyên gia kinh tế rằng CPI tăng 0,1% MoM và tăng 3,3% YoY. CPI lõi tăng 0,2% MoM và 4% YoY, thấp hơn dự báo 0,3% và 4,1% của các chuyên gia. CPI có phần hạ nhiệt là do giá năng lượng giảm 2,5% MoM, bên cạnh đó chi phí liên quan đến phương tiện đi như giá xe mới, xe cũ và giá vé máy bay cũng đồng loạt giảm.

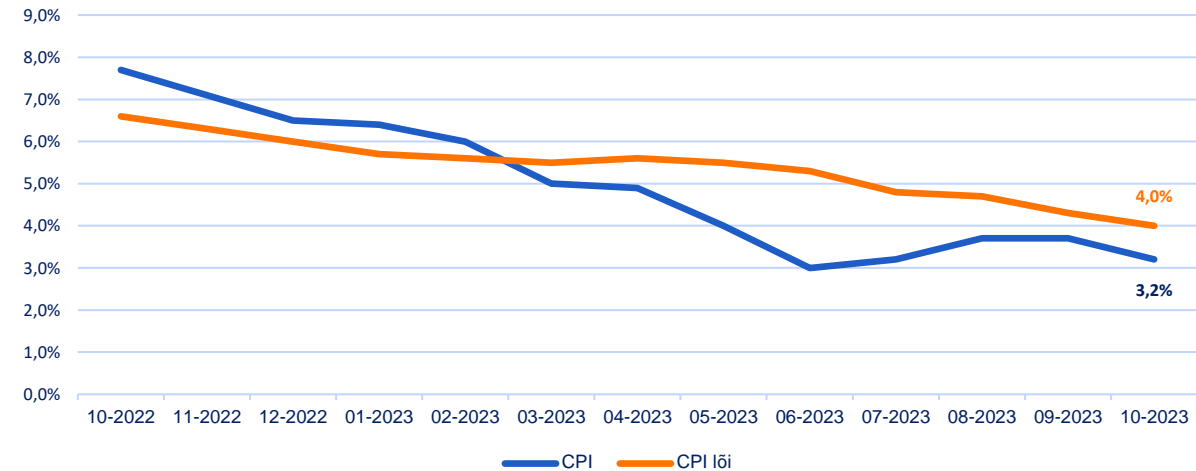
❖ **Thị trường lao động hạ nhiệt.** Thị trường lao động ghi nhận có thêm 150.000 việc làm mới trong tháng 10, thấp hơn dự báo 170.000 việc làm. Con số này thấp hơn nhiều so với mức 297.000 việc làm mới trong tháng 9. Nguyên nhân chính là do cuộc đình công lớn từ lĩnh vực sản xuất ô tô. Thị trường lao động hạ nhiệt sẽ là tin vui đối với Fed trong chiến dịch kiểm soát lạm phát vì khi đó thu nhập người sẽ giảm và chi tiêu ít đi.

#### ❖ Điểm nhấn cuộc họp FOMC tháng 11/2023:

- Quyết định không tăng lãi suất lần thứ 2 liên tiếp, lãi suất cơ bản vẫn ở mức 5,25% - 5,5%.
- Fed đánh giá nền kinh tế nước này vẫn đang phát triển với tốc độ mạnh thông qua tốc độ tăng trưởng GDP Quý 3. Ngoài ra, thị trường lao động có phần hạ nhiệt xong vẫn ở mức cao. Do đó, lãnh đạo Fed vẫn chưa tính đến việc giảm lãi suất và bỏ ngỏ khả năng tăng lãi suất trong tháng 12 tới.

⇒ **VFS đánh giá rằng Fed đang ở giai đoạn cuối chu kỳ tăng lãi suất. Các động thái tăng lãi suất tiếp theo phụ thuộc nhiều vào diễn biến của lạm phát và rủi ro tăng giá dầu do ảnh hưởng từ xung đột Israel – Hamas.**

### Chỉ số CPI của Mỹ (YoY)



### GDP của Mỹ (QoQ)



### Kinh tế các nước châu Âu trì trệ do kiểm soát lạm phát

❖ **Chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục giảm.** CPI của các nước khu vực châu Âu (Eurozone) trong tháng 10/2023 đã giảm từ 4,3% của tháng 9 xuống 2,9%, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2021, tiến sát mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). Kết quả này đạt được là nhờ vào việc thắt chặt chính sách tiền tệ của ECB kể từ tháng 07/2022, cùng với đó là đà giảm của giá nhiên liệu trong thời gian gần đây.

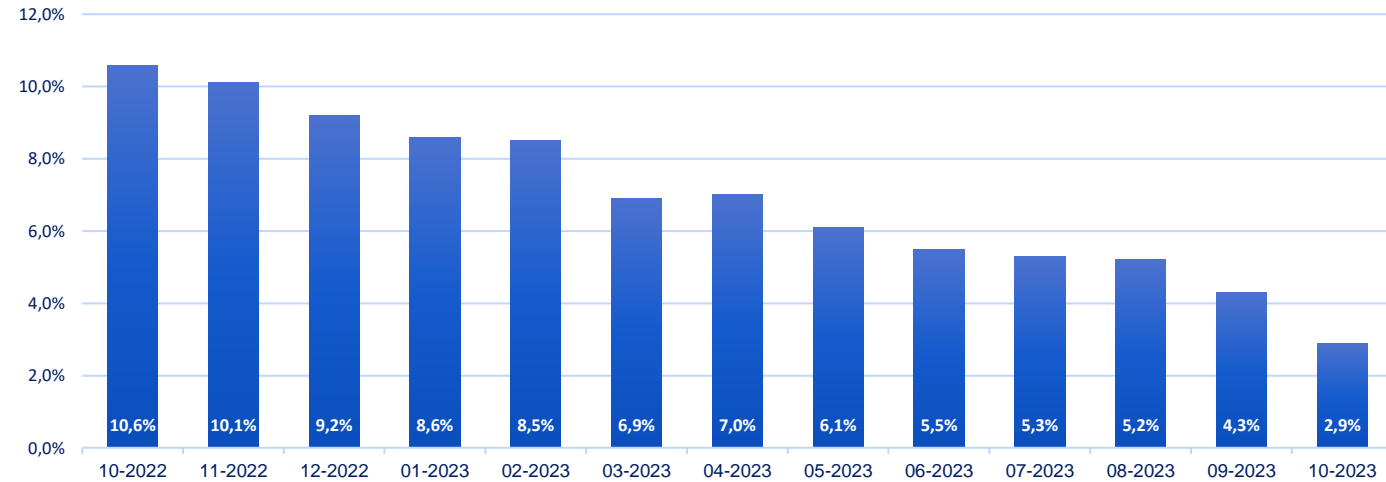
❖ **Trong cuộc họp ngày 26/10, ECB quyết định ngừng tăng lãi suất và giữ ở mức 4% sau khoảng 10 lần liên tục tăng lãi suất.** Các lãnh đạo của ECB cũng đưa thêm quan điểm rằng việc ra quyết định đối với vấn đề lãi suất sẽ phụ thuộc vào diễn biến của lạm phát và nền kinh tế trong thời gian tới.

❖ **Tuy nhiên, việc kiểm soát lạm phát khiến cho nền kinh tế của khu vực này bị trì trệ và đối mặt với việc suy thoái kinh tế kỹ thuật.** GDP quý 3 của các nước khu vực EU giảm 0,1% so với quý trước, sau khi chỉ tăng 0,2% trong quý 2. Sau 3 quý 2023, GDP của các nước khu vực châu Âu chỉ tăng 0,1%. Có thể thấy rằng, kinh tế của khu vực này đang đứng trước ranh giới mong manh giữa suy thoái và tăng trưởng kinh tế.

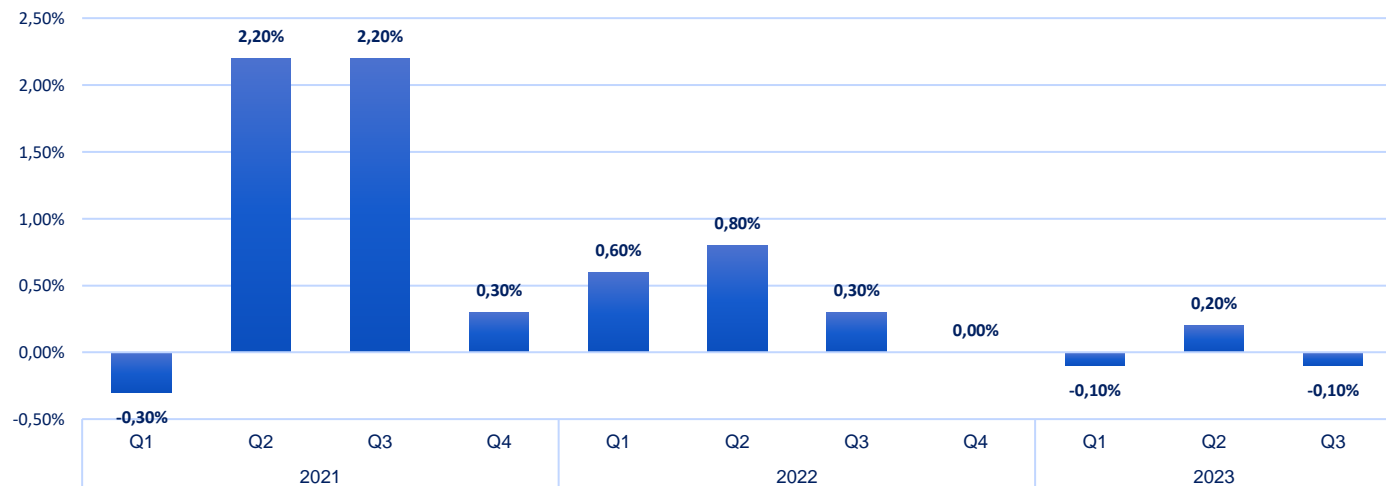
⇒ **VFS đánh giá rằng kinh tế khu vực châu Âu sẽ cần rất nhiều thời gian để thấy được sự phục hồi** bởi các yếu tố như tiêu dùng và sản xuất vẫn còn yếu, lãi suất được dự báo tiếp tục duy trì ở mức cao kỷ lục và rủi ro giá nguyên liệu leo thang do các bất ổn địa chính trị gần đây.

⇒ **Do đó hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc khu vực EU sẽ còn gặp nhiều khó khăn và chưa thể kỳ vọng vào việc các đơn hàng mới bùng nổ.**

Chỉ số CPI của các nước thuộc khu vực châu Âu (YoY)



GDP của các nước thuộc khu vực châu Âu (QoQ)



### Kinh tế Trung Quốc quay lại giảm phát, dấu hiệu hồi phục yếu

#### ❖ Nền kinh tế Trung Quốc ghi nhận nhiều thông tin tiêu cực trong tháng 10:

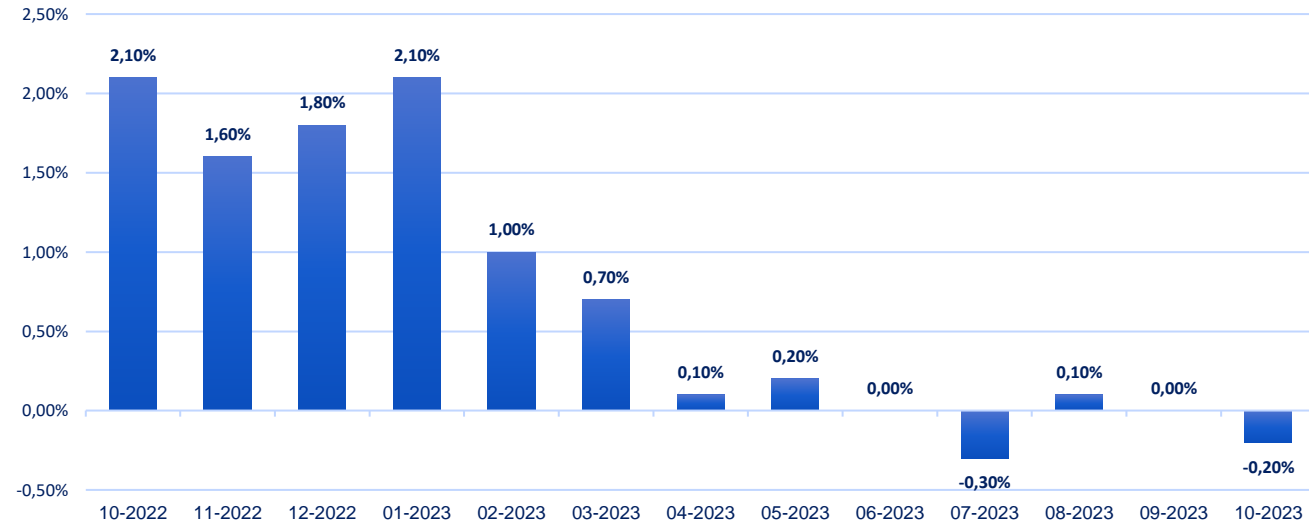
- Chỉ số CPI lại rơi vào tình trạng giảm phát khi CPI tháng 10 giảm 0,2% YoY và giảm 0,1% so với tháng 09. Chỉ số giá tiêu dùng giảm là do giá thịt heo trong tháng 10 giảm 30% trong bối cảnh nguồn cung dư thừa mà nhu cầu tiêu dùng lại yếu.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc trong tháng 10 cũng giảm 2,6% YoY, trong khi chỉ số này chỉ giảm 2,5% trong tháng 9.
- Hoạt động xuất khẩu sụt giảm 6,4% YoY, ghi nhận 6 tháng liên tiếp sụt giảm.
- FDI tháng 10 giảm 9,4% YoY, đánh dấu tháng thứ 5 liên tiếp số liệu này đi xuống. Điều này cho thấy áp lực rút vốn khỏi kinh tế Trung Quốc ngày càng lớn.
- Lĩnh vực bất động sản vẫn chưa thoát khỏi khó khăn, doanh thu các doanh nghiệp địa ốc tiếp tục sụt giảm, giá nhà giảm tháng thứ 4 liên tiếp. Nguyên nhân chính là niềm tin của người dân chưa được cải thiện và chính sách tín dụng vẫn còn siết chặt.

⇒ Có thể thấy rằng tiêu dùng trong nước và bên ngoài cũng như hoạt động sản xuất của Trung Quốc còn yếu. Điều này làm dấy lên lo ngại về khả năng phục hồi kinh tế của nước này.

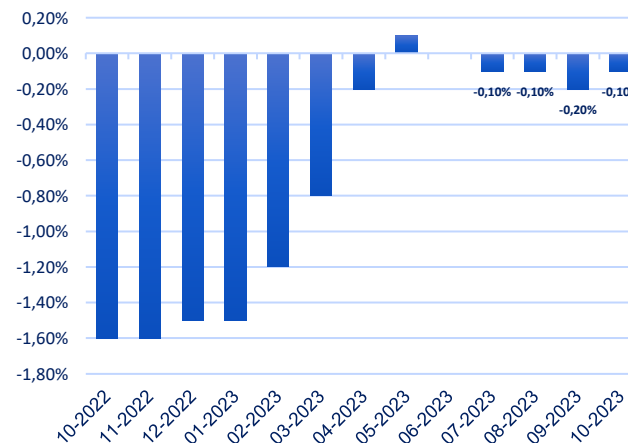
#### ❖ Để thúc đẩy kinh tế hồi phục, Chính phủ nước này đã tăng cường các biện pháp hỗ trợ với quy mô lớn.

- Cụ thể, trong tháng 10, Trung Quốc phát hành 1 nghìn tỷ nhân dân tệ (137,43 tỷ USD) trái phiếu chính phủ và động thái cho phép chính quyền địa phương ứng trước một phần hạn ngạch trái phiếu năm 2024 của họ.
- Tuy nhiên, điều này cũng khiến Trung Quốc gặp phải rủi ro thanh khoản lớn sau khi các ngân hàng tăng cường cho vay và mua trái phiếu chính phủ. Có thời điểm lãi suất liên ngân hàng qua đêm tại Trung Quốc lên tới 50%/năm.

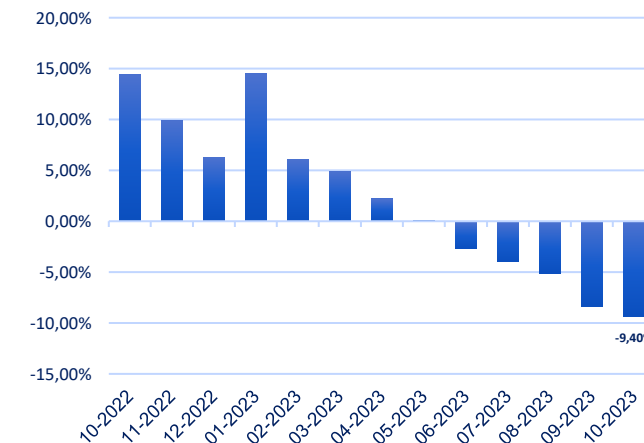
#### CPI Trung Quốc (YoY)



#### Giá nhà ở Trung Quốc (YoY)



#### FDI Trung Quốc (YoY)

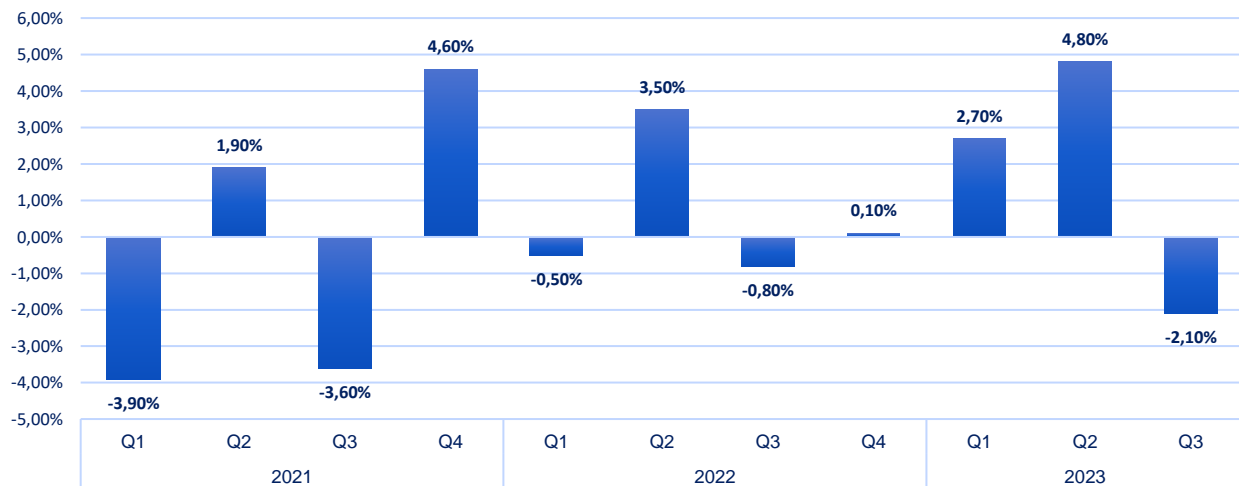


### Kinh tế Nhật Bản diễn biến bất ổn

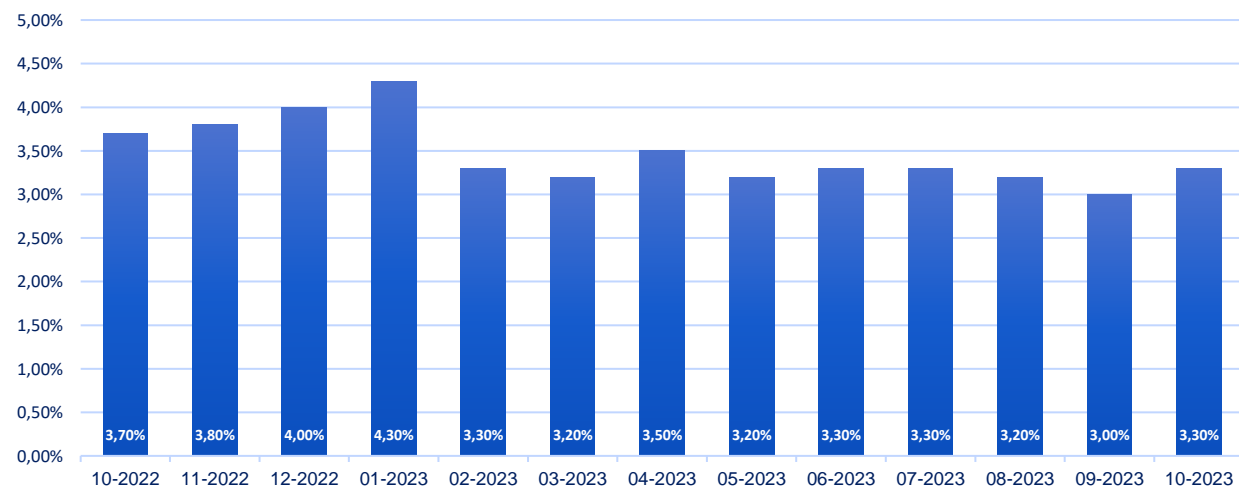
- ❖ **Nền kinh tế Nhật Bản suy giảm trong quý 3 2023.** Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong quý III của Nhật Bản suy giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, sau mức tăng 4,8% trong quý II. Đây là mức giảm lớn nhất kể từ quý III/2021 và cao hơn mức giảm 0,6% của các chuyên gia. Kinh tế nước này tăng trưởng âm là do sự sụt giảm từ lĩnh vực xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.
- ❖ **Lạm phát tiếp tục tăng.** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) không bao gồm thực phẩm tươi sống đã tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2022 và tăng 0,1% so với tháng trước đó. Nếu bao gồm thực phẩm tươi sống, chỉ số giá tiêu dùng sẽ tăng 3,3%. Lạm phát tăng là do giá thực phẩm leo thang, đồng thời việc chính phủ Nhật Bản cắt giảm một nửa quy mô trợ cấp giá điện và khí đốt khiến chi tiêu của người dân vào năng lượng cũng tăng lên.
- ❖ **Như vậy, kinh tế Nhật Bản vẫn thể hiện nhiều dấu hiệu bất ổn.** Mặc dù NHTW Nhật Bản liên tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm thúc đẩy kinh tế, nhưng số liệu GDP trong quý 3 lại thể hiện một trạng thái tiêu cực với số liệu âm. Tiêu dùng trong nước suy giảm trong bối cảnh giá cả tiêu dùng vẫn ở mức cao. Đồng thời lĩnh vực xuất khẩu cũng gặp khó khăn, khi nền kinh tế Trung Quốc – một trong những đối tác lớn của Nhật Bản – tiếp tục cho thấy dấu hiệu hồi phục chậm hơn dự kiến.
- ❖ **Chính phủ Nhật Bản phải điều chỉnh lại mục tiêu tăng trưởng kinh tế và chính sách tiền tệ để phù hợp với bối cảnh hiện tại.** Cụ thể như sau, CPI dự kiến sẽ là 2,8% trong hai năm 2023 và 2024 và giảm xuống 1,7% trong 2025. GDP trong năm 2023 là 2%, sau đó sẽ giảm xuống 1% trong năm 2024 và 2025. Trong khi đó lãi suất dài hạn của nước này cũng được điều chỉnh tăng lên 1% nhằm giải quyết sự mất giá của đồng Yên.

=> Nếu lạm phát tại Nhật Bản tiếp tục tăng trong thời gian tới thì khả năng NHTW nước này có thể sẽ thay đổi chính tiền tệ một cách toàn diện.

#### GDP của Nhật Bản (YoY)



#### Chỉ số CPI của Nhật Bản (YoY)



# 02

VĨ MÔ VIỆT NAM: KINH TẾ DUY TRÌ ĐÀ  
HỒI PHỤC, LẠM PHÁT VÀ TỶ GIÁ HẠ  
NHIỆT



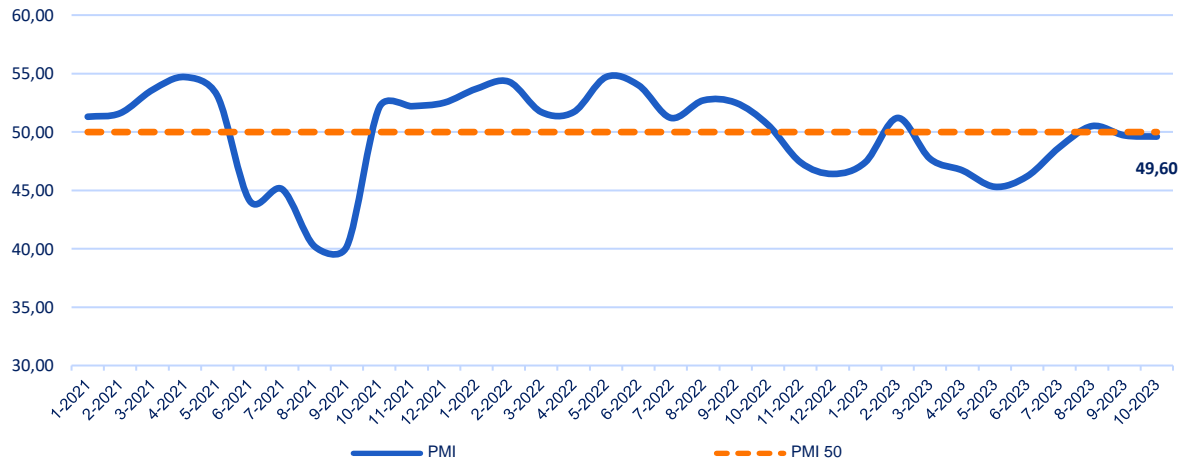


### Sản xuất công nghiệp tiếp đà phục hồi, PMI tiếp tục suy giảm

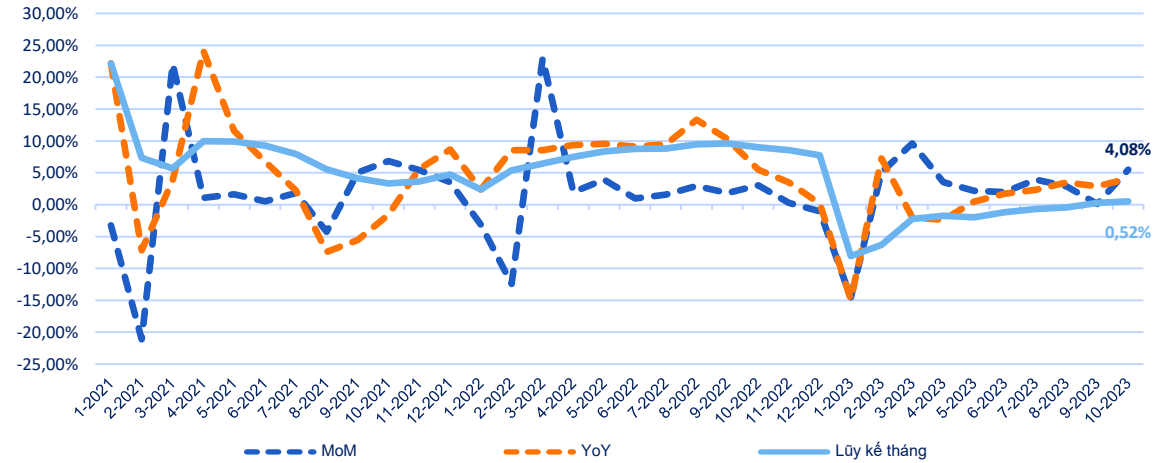
❖ **Sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng hồi phục nhưng với tốc độ chậm.** Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng 5,5% MoM và tăng 4,1% YoY. Trong đó, động lực tăng chính từ nhóm ngành chế biến chế tạo (+6,15% YoY); khai khoáng (9,64%). Xét lũy kế 10TH2023, chỉ số IIP chỉ tăng 0,52% so với cùng kỳ (10TH2023 tăng 9,01% YoY), cho thấy tốc độ hồi phục còn khiêm tốn. Tuy nhiên, nỗ lực hồi phục trong những tháng gần đây cũng sẽ tạo nền móng cho khả năng tăng trưởng trong thời gian tới.

❖ **Mặt khác, chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI lại cho dấu hiệu kém khả quan hơn khi sụt giảm nhẹ 2 tháng liên tiếp.** Chỉ số PMI tháng 10 giảm về mức 49,60 so với mức 49,70 của tháng 9. Theo S&P Global, chỉ số giảm là do sản lượng sản xuất tiếp tục giảm nhẹ 2 tháng liên tiếp. Bối cảnh kinh doanh tháng 10 vẫn khá giống với tháng 9 khi đơn hàng mới có tăng nhẹ nhưng các doanh nghiệp vẫn ưu tiên tiêu thụ hàng tồn kho thành phẩm để đáp ứng nhu cầu.

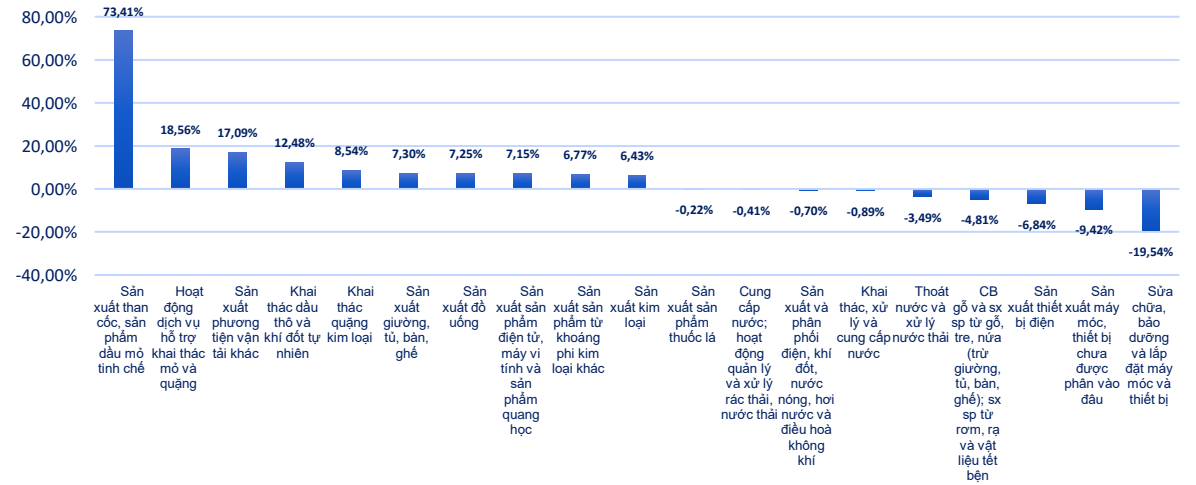
Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI



Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP



Top 10 ngành tăng/giảm mạnh nhất trong tháng 10 (IIP)



Nguồn: Fiin Pro, GSO, S&P Global, VFS tổng hợp

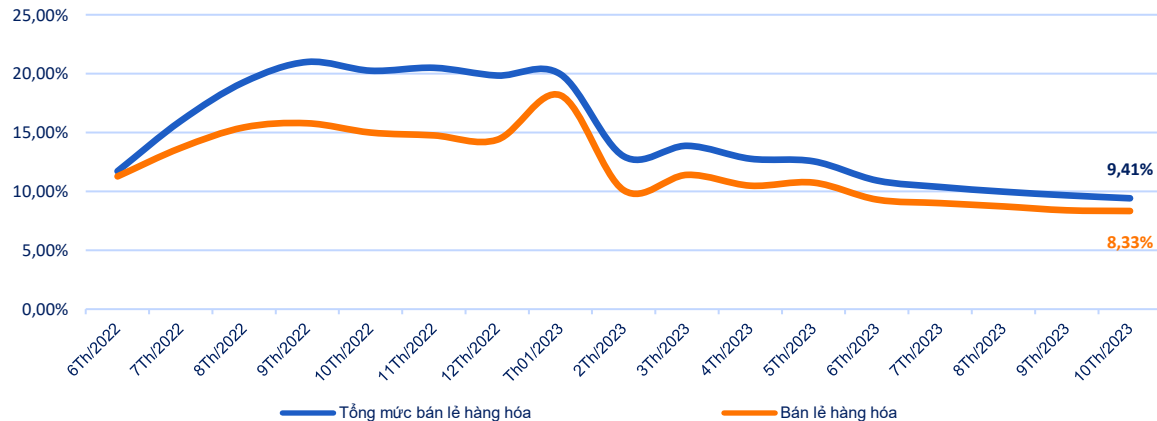
### Bản lẻ hàng hóa duy trì tăng trưởng, nhưng tốc độ chậm

❖ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước đạt 536,3 nghìn tỷ VNĐ, tăng 1,5% MoM và tăng 7% YoY. Lũy kế 10 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 5.105,4 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% YoY. So sánh với cùng kỳ:

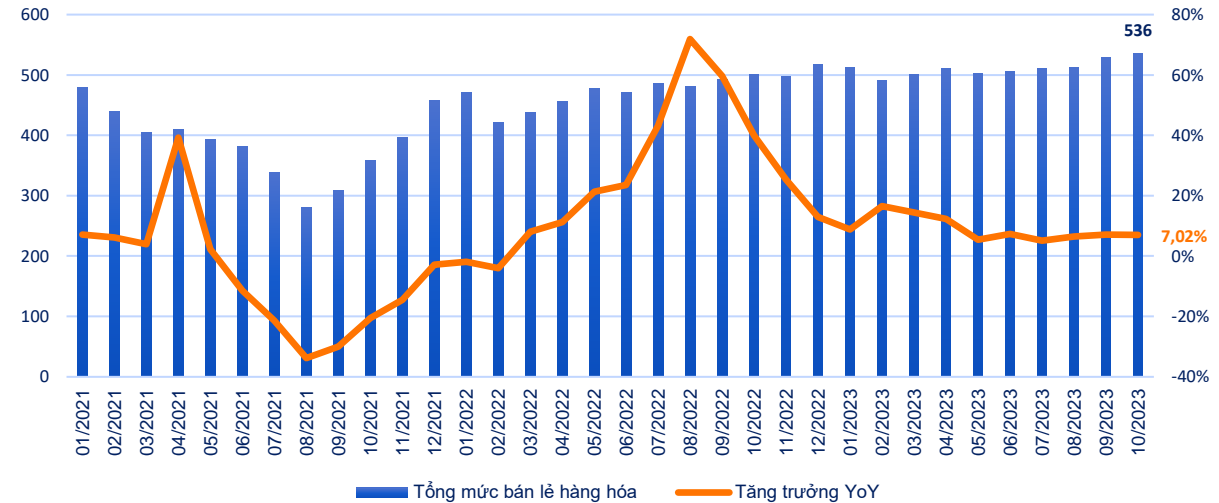
- Nhóm dịch vụ lữ hành là nhóm tăng trưởng mạnh nhất với mức tăng 51,46% do số lượt khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam tăng 130% YoY, duy trì mức trên 1 triệu lượt khách quốc tế tháng thứ 4 liên tiếp. Lũy kế 10 tháng, số lượt khách quốc tế đạt gần 10 triệu lượt người, gấp 4,2 lần so với năm ngoái nhưng bằng 69% so với thời điểm 2019
- Nhóm tăng tốt thứ 2 là nhóm dịch vụ lưu trú và ăn uống (tăng 14,94%), trong khi đó nhóm bán lẻ và nhóm dịch vụ khác có mức tăng khiêm tốn, đều dưới 10%.

=> Có thể thấy rằng, tốc độ tăng trưởng của nhóm bán lẻ hàng hóa – nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất – đang liên tục sụt giảm, kéo theo sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ. Từ đó phản ánh rõ nhu cầu tiêu thụ trong nước còn yếu bất chấp các chính sách tiền tệ và tái khóa nới lỏng được áp dụng.

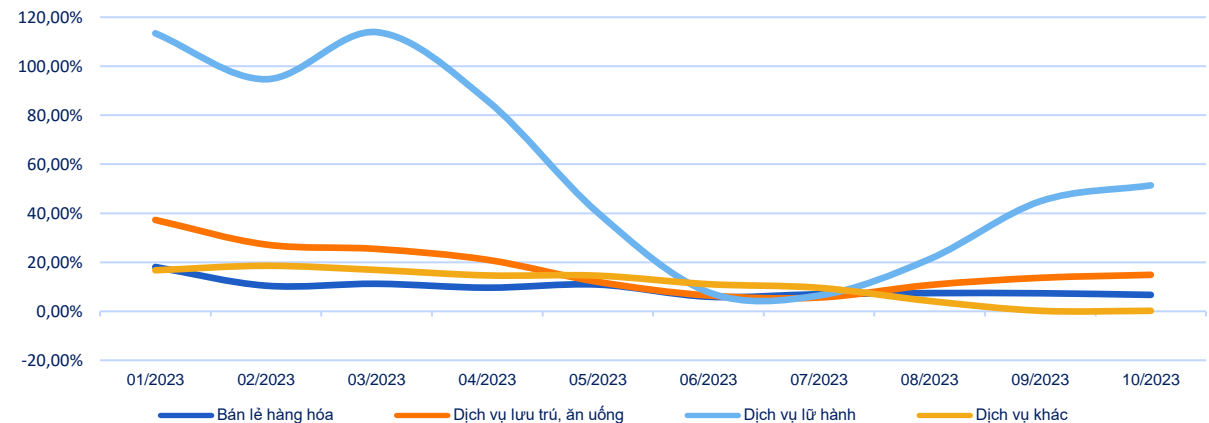
Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa lũy kế tháng (YoY)



Tổng mức bán lẻ hàng hóa (nghìn tỷ)



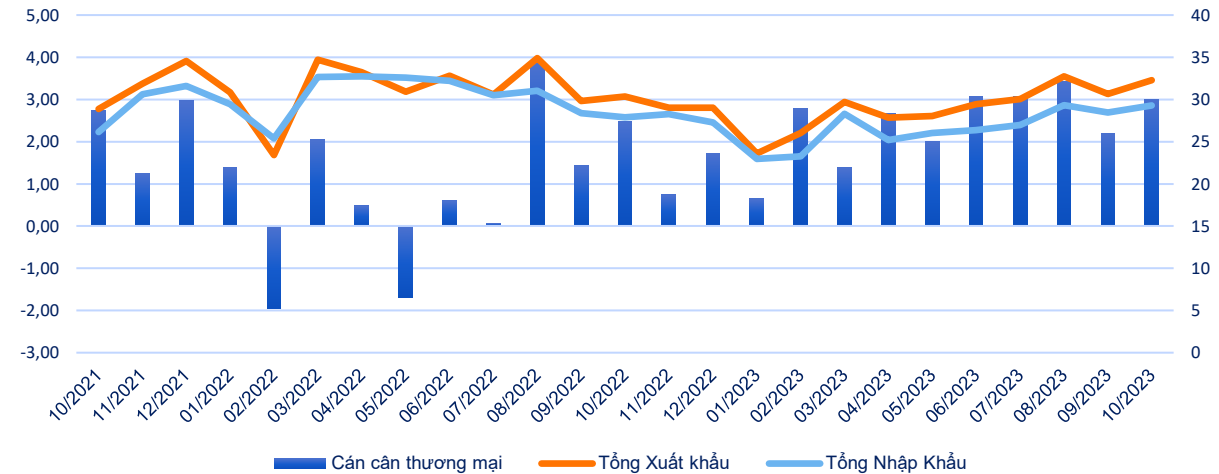
Tăng trưởng theo từng nhóm (YoY)



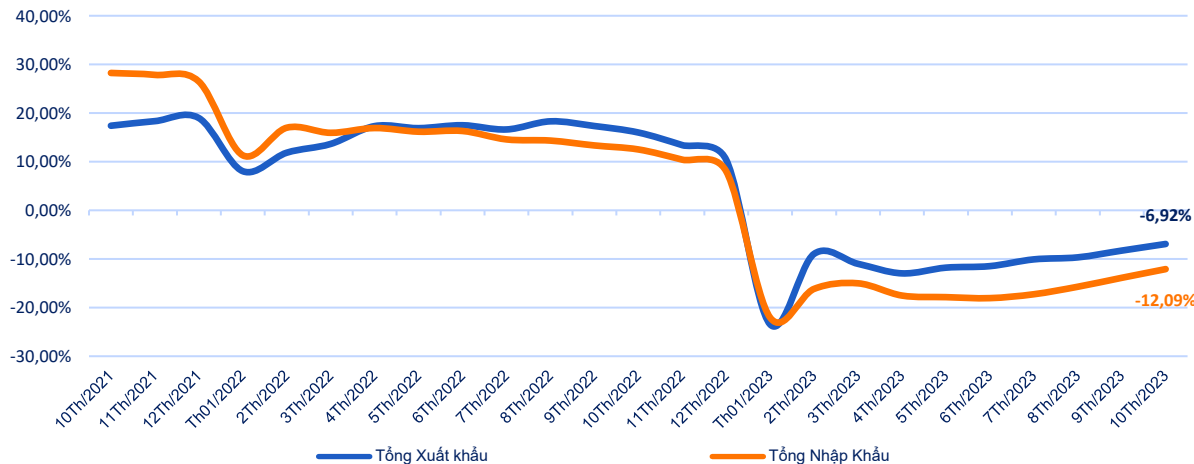
### Xuất nhập khẩu duy trì đà phục hồi

- ❖ **Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 10 cải thiện nhẹ giúp thu hẹp đà giảm.** Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 61,62 tỷ USD, tăng 4,14% MoM và tăng 5,75% YoY. Xuất khẩu hàng hóa tháng 10 năm 2023 ước đạt 32,31 tỷ USD, tăng 5,3% MoM và tăng 5,9% YoY. Nhập khẩu hàng hóa tháng 10 năm 2023 ước đạt 29,31 tỷ USD, tăng 2,9% MoM và tăng 5,2% YoY.
- ❖ **Từ đó giúp cán cân thương mại tháng 10 tiếp tục thặng dư thêm 3 tỷ USD,** nâng tổng mức thặng dư thương mại 10 tháng đầu năm lên 24,61 tỷ USD. Đà hồi phục từ tháng 5 đến nay giúp cho xu hướng sụt giảm của xuất khẩu và nhập khẩu trong 10 tháng đầu năm được thu hẹp lần lượt còn -6,92% và -12,09%.
- ❖ Về các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, Trung Quốc là thị trường duy nhất ghi nhận tăng trưởng dương trong 10TH2023. Trong khi đó thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc vẫn duy trì tăng trưởng âm, tuy nhiên tốc độ giảm đang dần được thu hẹp. **Với việc đà giảm được thu hẹp, VFS kì vọng hoạt động thương mại của Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi và khả năng sẽ tăng trưởng dương trong năm sau.**

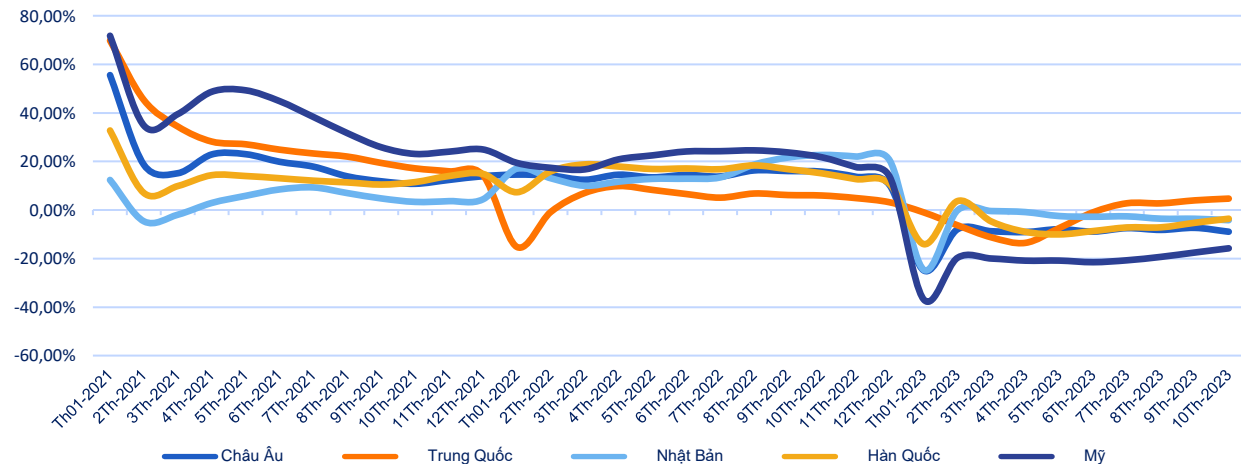
Kim ngạch XNK theo tháng (Tỷ USD)



Tăng trưởng lũy kế tháng của kim ngạch xuất nhập khẩu (YoY)



Xuất khẩu theo quốc gia (Tăng trưởng YoY)

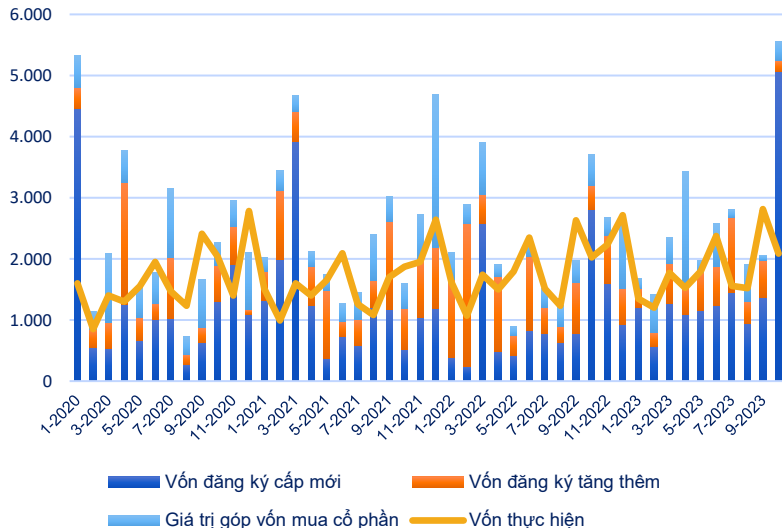


### FDI tăng bất phá

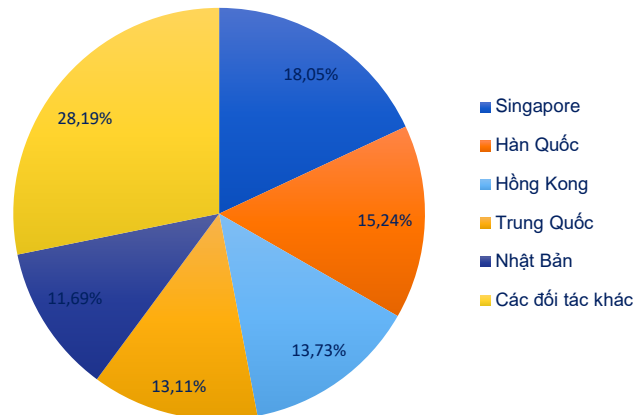
- ❖ FDI đăng ký mới trong tháng 10 đạt giá trị cao nhất trong 3 năm gần đây. Cụ thể, tổng vốn đăng ký đạt 5,5 tỷ USD và mức tăng này cao hơn so với mức trung bình khoảng 2,2 tỷ USD các tháng trước đó. Từ đó giúp dòng vốn FDI đăng ký 10TH2023 tăng trưởng hai chữ số, ước đạt 25,76 tỷ USD và tăng 14,70% YoY. Trong khi đó vốn thực hiện 10TH2023 ước đạt 18 tỷ USD, tăng 2,5% YoY.
- ❖ Xét trong 10TH2023, các đối tác đến từ Châu Á như Singapore, Hàn Quốc, Hồng Kong, vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 71,82%, trong tổng vốn FDI cả nước. Đối với vốn FDI theo nhóm ngành, nhóm công nghiệp chế biến và chế tạo đạt 13,27 tỷ USD, chiếm 86,7% tổng vốn đăng ký cấp mới), nhóm kinh doanh bất động sản đạt 756 triệu USD, chiếm 4,9%.
- ❖ Dòng vốn FDI tăng trưởng tích cực như vậy phần nào nhờ những nỗ lực của Chính phủ trong việc cải thiện quan hệ với các đối tác thương mại lớn như Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc trong thời gian qua. Việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ tạo điều kiện hút dòng vốn từ các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bán dẫn và năng lượng tái tạo. Ngoài ra, Việt Nam và Nhật bản cũng đang lên kế hoạch nâng cấp mối quan hệ song phương lên đối tác chiến lược toàn diện.

=> VFS kỳ vọng FDI vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm sau nhờ vào việc cơ sở hạ tầng liên tục được đẩy mạnh, cũng như nỗ lực của chính phủ trong việc thiết lập các môi quan hệ thương mại và các chính sách thu hút các doanh nghiệp nước ngoài.

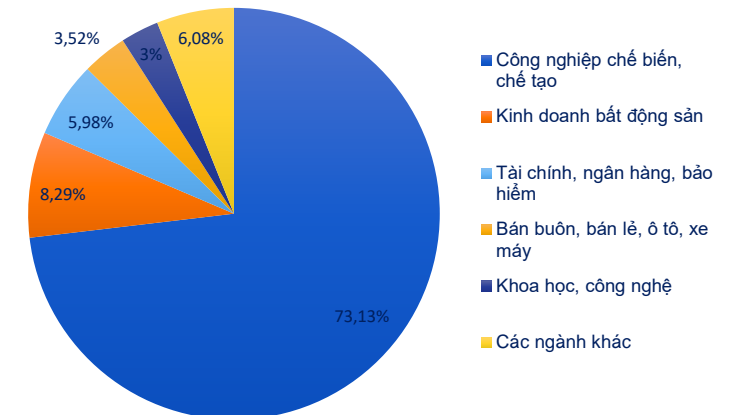
Dòng vốn FDI (Triệu USD)



Cơ cấu đối tác trong tổng vốn FDI (2023)



Cơ cấu ngành trong tổng vốn FDI



### Tỷ giá có dấu hiệu hạ nhiệt

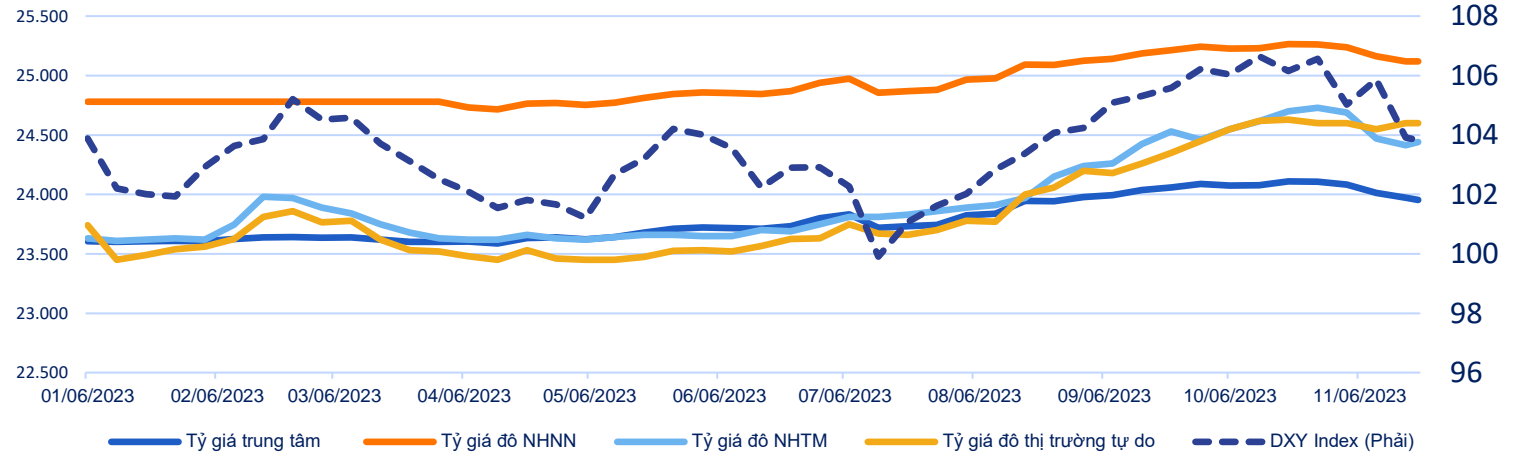
❖ Tỷ giá USD/VND đang dần ổn định và được điều chỉnh giảm từ đầu tháng 11. Tính đến 17/11, tỷ giá bán USD tại các NHTM giảm mạnh về 24.400 VND so mức đỉnh 24.600 VND vào giai đoạn cuối tháng 10. Tỷ giá tại NHNN cũng giảm nhẹ 100đ so với đỉnh về mức 25.120 VND. Tỷ giá trung tâm cũng giảm từ đỉnh và được giao dịch dưới mức 24.000 VND. Trong khi đó, tỷ giá tại thị trường tự do vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khi vẫn giao dịch ở quanh mức 24.600 đồng.

❖ Tỷ giá có phần ổn định là nhờ vào các yếu tố sau:

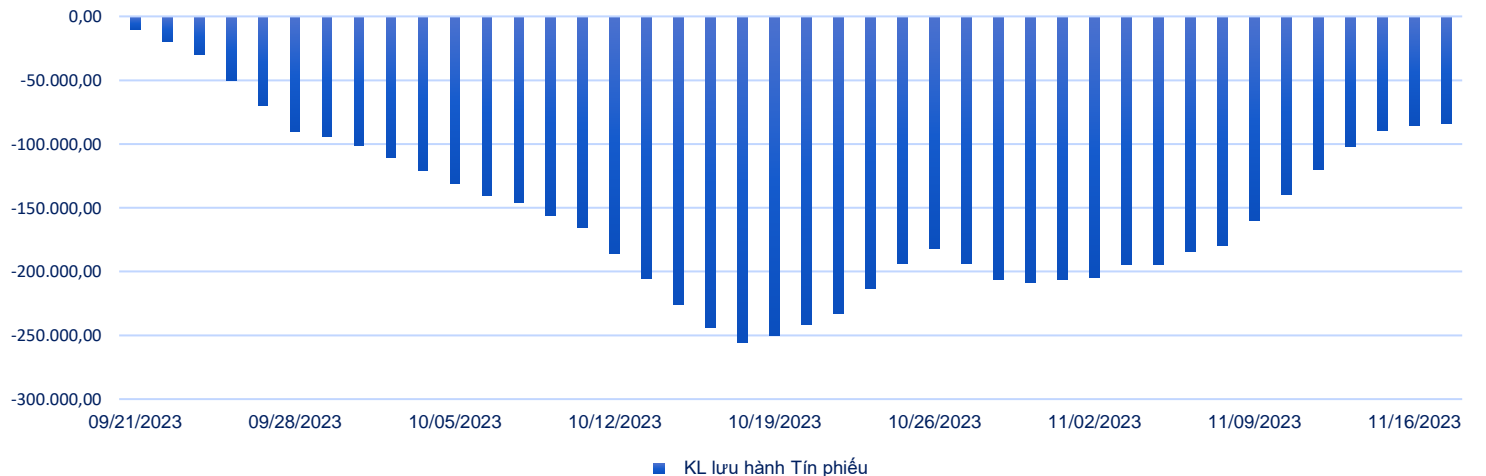
- Fed quyết định ngừng tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 11. Với quyết định này của Fed đã giúp cho DXY Index giảm mạnh xuống mức 103,92 từ vùng đỉnh 106 kéo dài trong suốt tháng 10 vừa qua.
- Nỗ lực hút tín phiếu của NHNN thông qua thị trường OMO trong hơn 1 tháng vừa qua cũng giúp giảm lượng VND dư thừa trên hệ thống ngân hàng và giảm đi các hoạt động đầu cơ, từ đó góp phần vào kiểm soát tỷ giá. Từ 9/11 đến nay, NHNN cũng đã có dấu hiệu dừng phát hành thêm tín phiếu và các tín phiếu trước đó cũng đến kỳ đáo hạn nên tổng lũy kế đang dần được thu hẹp.

⇒ Với các yếu tố trên, cũng như việc cán cân thương mại trong tháng 10 tiếp tục thặng dư thêm 3 tỷ USD, dòng vốn FDI đăng ký mới 5 tỷ USD, thì VFS giữ nguyên dự báo tỷ giá VND/USD tiếp tục được kiểm soát ổn định trong những tháng cuối năm, và tỷ giá trung tâm sẽ giao động trong khoảng 23.900 – 24.100 VND.

### Tỷ giá VND/USD



### Lũy kế tín phiếu được phát hành từ cuối tháng 9 (Tỷ VND)



### Lạm phát tăng nhẹ

❖ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2023 tăng 0,08% MoM và 3,59% YoY (tháng 10/22 tăng 4,3%). Bình quân 10 tháng đầu năm, CPI tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 4,3%. Nhìn chung lạm phát vẫn nằm trong tâm kiểm soát và dưới mức kế hoạch đặt ra là 4,5%.

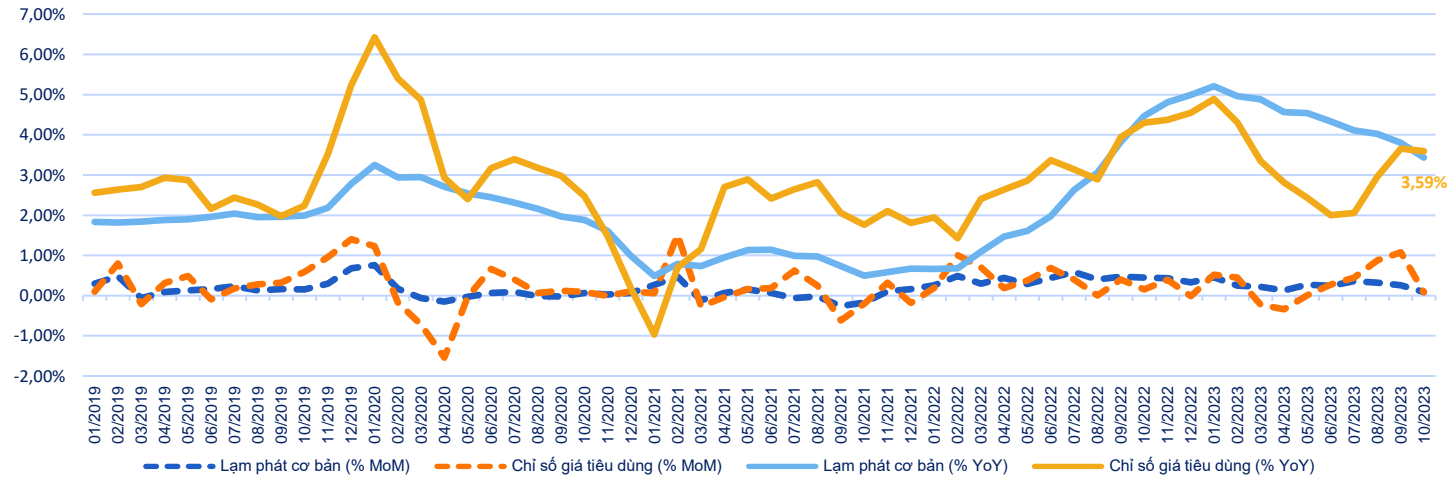
❖ Diễn biến tăng giảm của các nhóm hàng hóa như sau:

- So với tháng trước, nhóm giáo dục tiếp tục là nhóm tăng mạnh nhất với mức tăng 2,25% do một số địa phương tiếp tục thực hiện tăng học phí.
- Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính viễn thông (-0,11%) và nhóm giao thông (-1,51%). Góp công lớn trong việc kìm hãm CPI tháng 10 chính là việc giá xăng trong kỳ tính giá đã giảm 5,49%, giá dầu diesel giảm 0,73%.

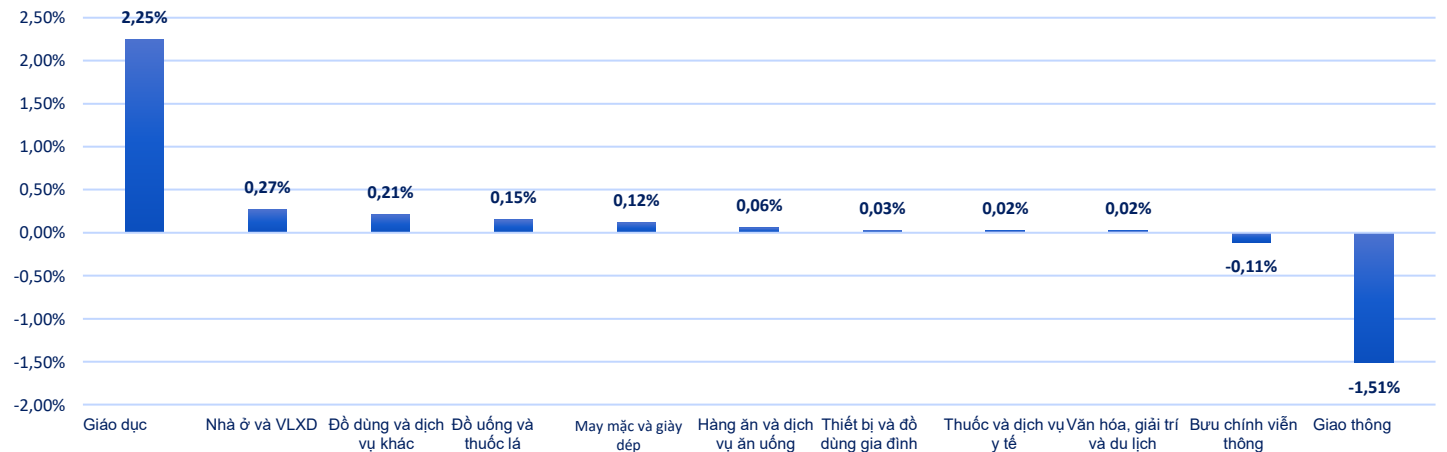
❖ VFS đánh giá rằng lạm phát sẽ gặp tiếp tục gặp áp lực tăng trong những tháng cuối năm bởi các lý do như: khả năng giá dầu tăng trở lại bởi các xung đột chiến sự giữa Israel – Hamas; giá các mặt hàng trong nước như thực phẩm, ăn uống và quần áo có xu hướng tăng do nhu cầu mua sắm cuối năm; tỷ giá neo ở mức cao cũng khiến giá các mặt hàng nhập khẩu cũng leo thang.

⇒ VFS giữ nguyên dự báo CPI vào thời điểm cuối năm sẽ tăng ở mức 4,25% - 4,5%, từ đó CPI trung bình cả năm sẽ dưới 4%. Và lạm phát trong những tháng đầu năm 2024 sẽ gặp nhiều áp lực.

### Chỉ số giá CPI và Lạm phát cơ bản



### Tốc độ tăng/giảm một số nhóm hàng MoM



# 03

**DỰ BÁO TÁC ĐỘNG: VN-INDEX GIAO  
ĐỘNG TRONG VÙNG 1.080 – 1.180**

## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRỞ NÊN HẤP DẪN SAU KHI CÁC YẾU TỐ  
RỦI RO ĐƯỢC CHIẾT KHẤU

- ❖ **Bối cảnh kinh tế:** VFS đánh giá nền kinh tế đang duy trì được đà hồi phục ổn định, tuy nhiên tốc độ hồi phục là chưa lớn. Các rủi ro vĩ mô lớn như tỷ giá và lạm phát cũng đã hạ nhiệt sau những tác động của NHNN Việt Nam và các NHTW thế giới. VFS kì vọng nhiều hơn về sự bứt phá của nền kinh tế trong những tháng cuối năm.
- ❖ **Xu hướng dòng tiền:** VFS đánh giá rằng việc NHNN dừng hoạt động hút tín phiếu qua thị trường OMO sẽ giúp dòng tiền trên thị trường được cải thiện và chảy trở lại vào thị trường chứng khoán. Ngoài ra, đợt điều chỉnh mạnh trong tháng 10 đã giúp định giá VN-Index về vùng định giá hấp dẫn khi P/E lùi về quanh mức 13.x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm là 15.x.
- ❖ **Thị trường chứng khoán tháng 11 - 12 năm 2023:** VNINDEX dự báo sẽ dao động trong vùng 1.080 – 1.180 điểm.

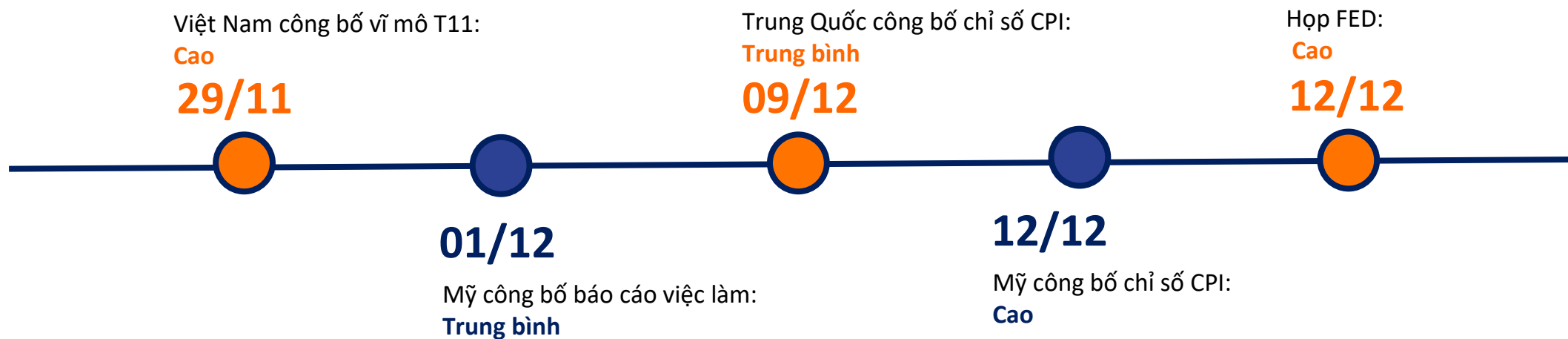


# 04

## CÁC SỰ KIỆN KINH TẾ SẼ XẢY RA TRONG THÁNG



## LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 12/2023 & MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TTCK VIỆT NAM



## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (+8428) 6255 6586 – Ext: 699 Fax: (+8428) 6255 6580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 3928 8222 – Ext: 699 Fax (+8424) 3933 8222

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phân tích	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích	huyen.nguyen@vfs.com.vn
Đặng Thu Hiền	Chuyên viên phân tích	hien.dang@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.nguyen@vfs.com.vn

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.